TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2019/QĐST - HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 25 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: **Lò Văn H; s**inh năm: 1991.

Địa chỉ: Bản B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Lò Thị T; sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Bản P, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lò Văn H và chị Lò Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: *Về con chung:* Giao cháu Lò Mạnh H; sinh ngày 06/11/2010 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, anh H chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

- Sau khi ly hôn anh Lò Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

2.2: Về tài sản chung: Anh Lò Văn H và chị Lò Thị T thống nhất không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3: Về nợ chung: Anh Lò Văn H và chị Lò Thị T không có nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4: Về án phí: Anh Lò Văn H và chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo
- Tòa án tỉnh Điện Biên.
- UBND xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương